

MARKET INSIGHTS REPORTS

22.03.2024

THỊ TRƯỜNG SẼ GIAO DỊCH THEO XU
HƯỚNG PHÂN HÓA THAY VÌ DÀN HÀNG
NGANG TIỀN ĐỀU



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mô hình rũ bỏ theo đúng lý thuyết sách giáo khoa phân tích kỹ thuật

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dự báo của Fed đề xuất ba lần cắt giảm lãi suất vào năm 2024;

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số giao dịch phân hóa có tăng có giảm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	556
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	248
Số cổ phiếu giảm giá	231
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	249
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	90
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	461
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	210
Số cổ phiếu giảm giá	121
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	130

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	209,577.55	218,881.83	(9,304.28)
% KL toàn thị trường	15.21%	15.89%	
Giá trị	5,934,904	6,394,267	(459,362)
% GT toàn thị trường	17.09%	18.41%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,325.43	5,229.01	(2,903.58)
% KL toàn thị trường	15.21%	15.89%	
Giá trị	60,699	83,458	(22,759)
% GT toàn thị trường	2.38%	3.27%	

UPCOM

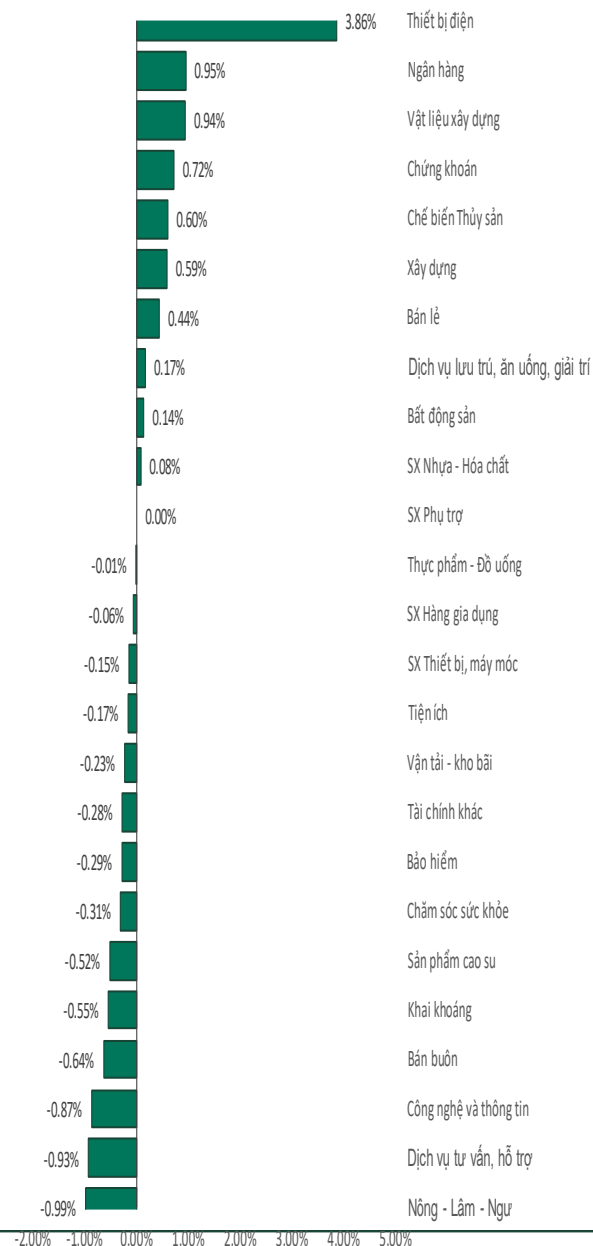
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,164.31	448.08	716.23
% KL toàn thị trường	1.73%	0.67%	
Giá trị	33,550	21,018	12,532
% GT toàn thị trường	4.53%	2.84%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

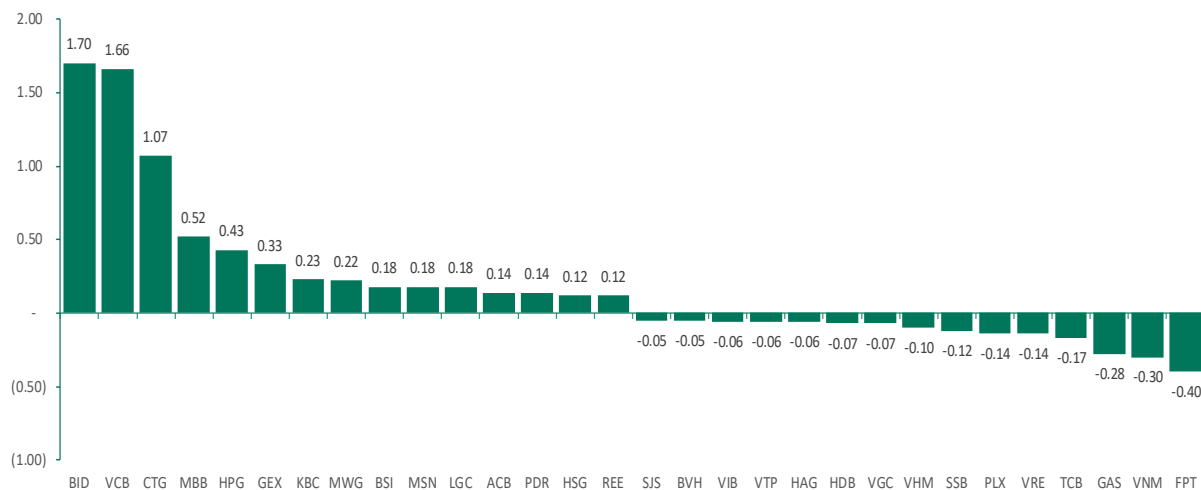
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,844,100	96,400	1,200 (1.26%)	16.31	3.20	5,910	538,788
2	BID	4,361,200	54,200	1,200 (2.26%)	17.34	2.51	3,125	308,964
3	CTG	15,958,000	35,700	800 (2.29%)	10.23	1.50	3,491	191,709
4	VHM	9,996,800	42,800	-100 (-0.23%)	5.58	1.02	7,664	186,367
5	GAS	1,235,000	80,500	-500 (-0.62%)	16.19	2.83	4,972	184,888
6	VIC	5,198,400	46,600	100 (0.22%)	83.96	1.20	555	178,183
7	HPG	37,384,100	30,550	300 (0.99%)	21.04	1.73	1,452	177,642
8	TCB	10,791,500	44,900	-200 (-0.44%)	7.84	1.20	5,725	158,161
9	VPB	14,969,100	18,800	50 (0.27%)	13.01	1.07	1,445	149,158
10	FPT	2,414,800	114,900	-1,300 (-1.12%)	24.65	4.88	4,661	145,919

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Thị trường sẽ giao dịch theo xu hướng phân hóa thay vì dàn hàng ngang tiến đều

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.38 điểm (+ 0.42%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thiết bị điện, ngân hàng, vật liệu xây dựng, chứng khoán, chế biến thủy sản, xây dựng, bán lẻ ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GEX, VCB, BID, CTG, VPB, ACB, SHB, MSB, HPG, HSG, NKG, SSI, VND, HCM, FTS, BSI, VHC, ANV, ASM, REE, VCG, LGC, FCN, MWG, FRT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi mạnh tại hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Điểm mua vàng sắp xuất hiện khi MA(50) cắt lên MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Bách Hóa Xanh vẫn tiếp tục tăng trưởng khi doanh thu bình quân 1 cửa tăng đạt mức 1,8 tỷ/tháng – Chúng tôi cho rằng đây là động lực tăng trưởng mới của MWG;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đồ thị tuần của GEX thì mô hình biến động VCP thu hẹp biên độ rất rõ với biên độ: 36%, 12%, 8%;
- ✓ GEX có rũ hàng siết khối lượng và dòng tiền tham gia rất giống mẫu hình giá lên mạnh. Một nền giá dạng cốc tay cầm;
- ✓ Một sự giao cắt của MA(21) ngày lên MA(50) ngày mở ra điểm mua mới ở vùng giá kiểm tra lại MA(21) ngày bật lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cùng với LPB, SHB, EIB thì VPB là nhóm cổ phiếu có hiệu suất tăng giá thấp trong nhóm ngân hàng trong giai đoạn vừa qua. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên chú ý vào giao dịch của nhóm này trong giai đoạn tới;
- ✓ Hai cây nến đỏ hiện tại dừng trước MA(20) chưa phải là mô hình tiêu cực dù cổ phiếu chưa bút phá xác nhận xu hướng tích cực quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ đà tăng giá của – Tín hiệu cản trở đà tăng giá của CTG;
- ✓ Sóng 4 giảm giá theo mô hình ABC dương như sắp hoàn tất tuy nhiên, CTG cần vượt kháng cự 36 để xác nhận sóng 5 đã hình thành;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(v) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình PullBack Retest MA(200) rất tích cực, REE vẫn trong xu hướng tăng giá dài hạn;
- ✓ Mục tiêu giá 80 theo báo cáo định giá doanh nghiệp của chúng tôi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, nông lâm ngư, công nghệ thông tin, bán buôn, khai khoáng, sản phẩm cao su, chăm sóc sức khỏe... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, HNG, TV2, FPT, PLX, PET, PVD, KSV, PVC, DRC, CSM, DHG, TRA... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã hoàn thiện 5 sóng tăng giá và có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mô hình hai đỉnh ngắn hạn – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(ii) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Rising Wedge có Break Down và có PullBack lại hỗ trợ nay là kháng cự - Mô hình tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) PET giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu có thể trong pha tái tích lũy theo mô hình Rally – Base – Rally;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Nothenm Doji”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về lý thuyết, thị trường vận động theo mô hình rùa bỏ. Chúng ta có một phiên giảm giá gây hoảng hốt vào ngày 18/3/2024 tuy nhiên không có sự đi xuống tiếp vào ngày sau phiên rùa bỏ - Thực tế thị trường đã đi lên. Nếu khối lượng lớn là giảm giá thì trường đã không đi lên. Ngày 19/2/2024 là một phiên giảm trở lại vào vùng khối lượng lớn trước đó và thông thường nếu khối lượng lớn thì đó lại là phiên kiểm tra thất bại (Điều này có lẽ trái ngược với suy nghĩ của đa số nhà đầu tư). Trên thực tế chúng ta có một phiên khối lượng thấp và đó tín hiệu mua vào theo lý thuyết. Tại sao vậy? Vì nó đã nhúng vào khu vực bán xuống của khu vực rùa bỏ nhưng chúng ta thấy khối lượng bán xuống đã biến mất. Ngày 20/03/2024 chúng ta có một cây nến xanh vượt 2/3 cây nến giảm ngày 18/3/2024 để xác nhận thị trường đã trở lại xu hướng tăng. (ii) Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng hơn 500 tỷ. Áp lực bán tiếp tục nhằm vào nhóm chứng khoán nhưng tại mức hỗ trợ, cầu nhà đầu tư tại nhóm chứng khoán đã ngăn đà giảm từ lực bán của khối ngoại. (iii) Việc tăng giá trở lại của nhóm ngân hàng là điểm sáng trong ngày và chúng tôi thấy sự xoay tua giữa các nhóm cổ phiếu ngân hàng là tín hiệu tốt. Điều này giúp chi số không tăng nóng và thị trường đảm bảo sự phân hóa cần thiết. Chúng tôi nhận thấy dòng tiền bắt đầu tập trung ở nhóm những cổ phiếu có tính đầu cơ cao, thanh khoản lớn và nền giá phẳng. Nhà đầu tư nên chú ý tới những nhóm cổ phiếu này như GEX, BCG...(iv) Độ rộng phá đỉnh 52 tuần hay đỉnh gần nhất tiếp tục tăng cao với GEX...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, MWG, VIB, STB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 47.27% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VPB – Mô hình hai đáy đang hình thành?



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	532.7	533.17	532.23	YES	537.43	543.1	547.83	553.5	527.03	522.3	516.63	511.9
HNXINDEX	241.93	242.06	241.81	YES	243.33	244.97	246.37	248.01	240.29	238.89	237.25	235.85
UPIINDEX	90.98	91	90.97	YES	91.25	91.54	91.81	92.1	90.69	90.42	90.13	89.86
VN30	1285.58	1286.3	1284.86	YES	1294.35	1304.56	1313.33	1323.54	1275.37	1266.6	1256.39	1247.62
VNXALL	2074.8	2074.92	2074.69	YES	2087.59	2100.61	2113.4	2126.42	2061.78	2048.99	2035.97	2023.18
VNINDEX	1283.15	1283.82	1282.48	YES	1289.92	1298.04	1304.81	1312.93	1275.03	1268.26	1260.14	1253.37
VN30F1Q	1286.77	1286.9	1286.63	YES	1293.53	1300.57	1307.33	1314.37	1279.73	1272.97	1265.93	1259.17
VN30F2M	1287.07	1287.7	1286.43	YES	1294.13	1302.47	1309.53	1317.87	1278.73	1271.67	1263.33	1256.27
VN30F2Q	1286.6	1286.05	1287.15	YES	1293.1	1298.5	1305	1310.4	1281.2	1274.7	1269.3	1262.8
VN30FIM	1284.97	1285.2	1284.73	YES	1294.23	1303.97	1313.23	1322.97	1275.23	1265.97	1256.23	1246.97
ACB	28.33	28.42	28.24	NO	28.77	29.38	29.82	30.43	27.72	27.28	26.67	26.23
BCM	65.63	65.6	65.67	YES	66.17	66.63	67.17	67.63	65.17	64.63	64.17	63.63
BID	54.73	55	54.47	NO	56.17	58.13	59.57	61.53	52.77	51.33	49.37	47.93
BVH	42.6	42.65	42.55	NO	42.85	43.2	43.45	43.8	42.25	42	41.65	41.4
CTG	35.7	35.7	35.7	YES	36.4	37.1	37.8	38.5	35	34.3	33.6	32.9
GVR	33.23	33.22	33.24	YES	33.72	34.18	34.67	35.13	32.77	32.28	31.82	31.33
FPT	115.23	115.4	115.07	NO	115.97	117.03	117.77	118.83	114.17	113.43	112.37	111.63
GAS	80.8	80.95	80.65	NO	81.2	81.9	82.3	83	80.1	79.7	79	78.6
HDB	23.8	23.8	23.8	YES	23.95	24.1	24.25	24.4	23.65	23.5	23.35	23.2
HPG	30.48	30.45	30.52	NO	30.77	30.98	31.27	31.48	30.27	29.98	29.77	29.48
MBB	25.2	25.28	25.13	NO	25.55	26.05	26.4	26.9	24.7	24.35	23.85	23.5
MWG	48.83	48.7	48.97	NO	49.67	50.23	51.07	51.63	48.27	47.43	46.87	46.03
MSN	79.23	79.6	78.87	NO	80.17	81.83	82.77	84.43	77.57	76.63	74.97	74.03
PLX	38.12	38.17	38.06	NO	38.43	38.87	39.18	39.62	37.68	37.37	36.93	36.62
POW	11.47	11.45	11.48	NO	11.58	11.67	11.78	11.87	11.38	11.27	11.18	11.07
SAB	57.33	57.35	57.32	YES	57.57	57.83	58.07	58.33	57.07	56.83	56.57	56.33
SHB	11.57	11.57	11.56	YES	11.68	11.82	11.93	12.07	11.43	11.32	11.18	11.07
SSB	22.43	22.48	22.39	NO	22.52	22.68	22.77	22.93	22.27	22.18	22.02	21.93
SSI	37.95	38.03	37.88	NO	38.3	38.8	39.15	39.65	37.45	37.1	36.6	36.25
STB	31.87	31.98	31.76	NO	32.18	32.72	33.03	33.57	31.33	31.02	30.48	30.17
TCB	44.82	44.78	44.86	YES	45.58	46.27	47.03	47.72	44.13	43.37	42.68	41.92
TPB	18.88	18.95	18.82	NO	19.12	19.48	19.72	20.08	18.52	18.28	17.92	17.68
VHM	42.97	43.05	42.88	NO	43.33	43.87	44.23	44.77	42.43	42.07	41.53	41.17
VCB	96.13	96	96.27	NO	97.07	97.73	98.67	99.33	95.47	94.53	93.87	92.93
VIB	24.22	24.22	24.21	YES	24.63	25.07	25.48	25.92	23.78	23.37	22.93	22.52
VIC	46.45	46.38	46.53	NO	46.85	47.1	47.5	47.75	46.2	45.8	45.55	45.15
VJC	102.23	102.25	102.22	YES	102.97	103.73	104.47	105.23	101.47	100.73	99.97	99.23
VPB	18.82	18.83	18.81	YES	18.98	19.17	19.33	19.52	18.63	18.47	18.28	18.12
VRE	26.78	26.83	26.74	NO	27.12	27.53	27.87	28.28	26.37	26.03	25.62	25.28
VNM	68.1	68.25	67.95	NO	68.4	69	69.3	69.9	67.5	67.2	66.6	66.3

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỎ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEX	72,084,800	19,886,460	362	6.4
HSG	31,322,600	12,844,690	244	2.42
PVX	5,716,900	457,310	1,250	0
BID	4,361,200	1,697,840	257	2.26
VC7	3,818,800	620,430	615.51	9.76
AGG	3,329,900	1,416,320	235	2.8
NED	3,242,100	919,510	353	7.35
AGM	2,716,900	134,790	2015.65	6.91
NRC	2,646,900	843,810	314	0
HPX	2,333,300	180,590	1,292	7
BSI	1,924,000	864,010	222.68	5.93
HSV	1,392,000	687,130	203	-1.19
DSC	1,252,900	532,240	235	2.83
L14	1,247,500	371,110	336	5.72
RDP	1,150,500	463,440	248	-0.62
KSH	1,065,600	103,190	1032.66	0
CTI	1,048,900	452,830	232	0.94
PLC	905,800	168,820	537	6.6
PIV	885,400	76,980	1,150	15
MSR	808,900	328,940	246	4.64
TAR	712,000	213,110	334.1	1.23
ACM	699,800	93,120	752	20
PPI	696,000	74,790	931	0
VC2	638,000	277,560	230	2.65
HSL	602,500	241,950	249	0.68
DCS	563,500	189,120	297.96	20
HTE	487,400	19,050	2,559	17.39
ASP	486,900	167,530	291	2.78
CDO	481,800	41,230	1,169	7.69
HAP	460,100	141,760	325	0.21
DHB	439,800	4,350	10,110	14.13
HKB	399,700	26,750	1,494	0
NHP	396,000	39,870	993	25
TA9	378,100	138,430	273	9.86
DIC	375,400	56,870	660	8.33
PVL	351,800	124,290	283	9.37
DST	339,400	97,610	348	-2.44
PPT	331,100	146,930	225	0
FTM	330,200	77,900	424	12.5
GPC	281,500	40,540	694	5.56

- Lưu ý: GEX, HSG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Mar	MWG	Mua	≤ 49	10% -20%	Buy Kumo Break out
20-Mar	GEX	Mua	≤ 24	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều
20-Mar	DIG	Mua	≤ 31	10% -20%	Đã có PullBack Retest thành công/Sóng 5 tăng giá mục tiêu 40

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi cho rằng VN-Index đang đi theo chu kỳ tháng 11/2017 và tháng 10/2020 – Do vậy, nhà đầu tư cần điều chỉnh chiến lược theo chu kỳ này ?
- VN-Index vận động theo đúng mô hình lý thuyết rũ bỏ của phân tích kỹ thuật – Tín hiệu tích cực;
- Nhóm ngân hàng đã hoàn tất mô hình sóng giảm giá 4 với mẫu hình ABC là phổ biến và đang hình thành sóng 5 tăng giá.
- Nhóm chứng khoán sẽ hưởng lợi từ việc thí điểm Prefunding trong giai đoạn sắp tới phục vụ cho mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán;
- Nhóm bất động sản vẫn đang trong chu kỳ phá đỉnh gần nhất và tiếp tục tăng giá theo sóng tăng giá xuất hiện trên thị trường thực tế trong 3 tuần qua;
- Nhóm cổ phiếu có thanh khoản cao, mang tính đầu cơ và nền giá tích lũy đang thu hút dòng tiền như GEX...
- Sự phân hóa sẽ diễn ra chứ không tăng đều và đây là giai đoạn lựa chọn cổ phiếu.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.005 VND/USD, tăng tiếp 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.155 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.795 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên 20/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 31 đồng ở chiều mua vào và 11 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.511 VND/USD và 25.591 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,23%; 1W 0,49%; 2W 1,19% và 1M 1,81%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 5,21%; 1W 5,29%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,46%; 5Y 1,68%; 7Y 2,05%; 10Y 2,53%; 15Y 2,72%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 15.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất hạ xuống mức 1,32%. Như vậy, NHNN hút ròng 15.000 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 129.998,8 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Dự báo của Fed đề xuất ba lần cắt giảm lãi suất vào năm 2024

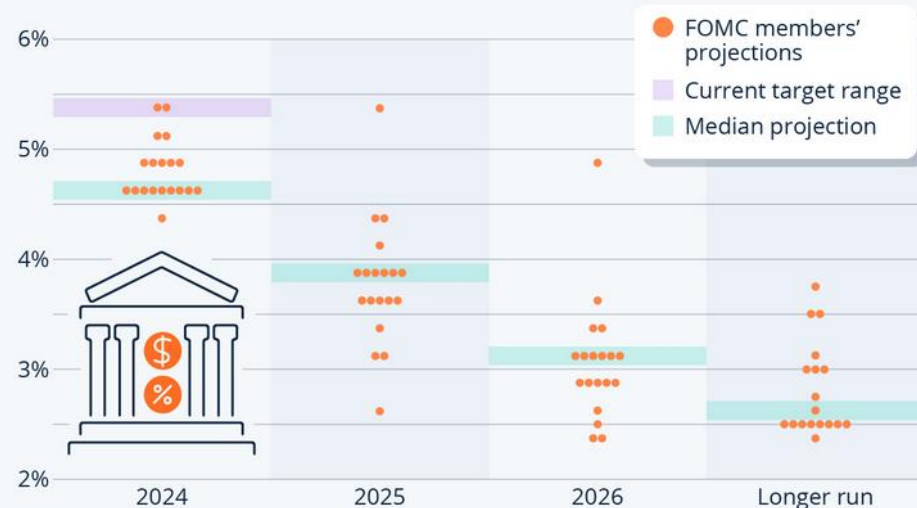
Đúng như dự đoán, Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) đã quyết định giữ phạm vi mục tiêu cho lãi suất quỹ liên bang ở mức 5,25 đến 5,50% trong cuộc họp thứ năm liên tiếp, vì họ muốn 'có được niềm tin lớn hơn rằng lạm phát đang tiến tới mức bền vững ở mức 2%' trước khi bắt đầu cắt giảm lãi suất. Hai năm bước vào chu kỳ thắt chặt mạnh mẽ nhất kể từ đầu những năm 1980, có một điều dường như rõ ràng: trừ khi điều gì đó bất thường xảy ra và lạm phát bất ngờ nóng lên trở lại, chúng ta gần như đã chạm đến mức trần và lãi suất sẽ chỉ giảm từ đây.

Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết trong một cuộc họp báo: “Nền kinh tế đã đạt được tiến bộ đáng kể hướng tới các mục tiêu nhiệm vụ kép của chúng tôi”. 'Lạm phát đã giảm đáng kể trong khi thị trường lao động vẫn mạnh mẽ và đó là một tin rất tốt.' Tuy nhiên, Powell từ chối tuyên bố “sứ mệnh đã hoàn thành”, đồng thời chỉ ra rằng “lạm phát vẫn còn quá cao, tiến trình giảm lạm phát đang diễn ra không được đảm bảo và con đường phía trước là không chắc chắn”. Tuy nhiên, ông ấy đã nói rằng “có thể là phù hợp để bắt đầu hạn chế chính sách vào một thời điểm nào đó trong năm nay”, điều này cũng lạc quan không kém gì Powell, người đã rất thận trọng với những lời hùng biện của mình trong suốt cuộc khủng hoảng lạm phát. Đồng tình với chủ tịch của họ, những người tham gia cuộc họp FOMC cũng nhắc lại niềm tin của họ rằng việc cắt giảm lãi suất sẽ diễn ra vào năm 2024. Theo các tài liệu dự báo được công bố vào thứ Tư, chúng ta có thể thấy có tới ba lần cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trước cuối năm nay, với 15 trong số 19 người tham gia cuộc họp dự đoán rằng phạm vi mục tiêu của lãi suất quỹ liên bang sẽ giảm xuống dưới 5% vào cuối năm nay.

Trong năm tới và hơn thế nữa, các thành viên ủy ban kỳ vọng lãi suất sẽ quay trở lại mức thấp hơn, mặc dù với tốc độ chậm hơn so với dự đoán trước đó. Nhìn vào các biểu đồ chấm cho năm 2025 và xa hơn cũng cho thấy mức độ không chắc chắn cao và mức độ lạc quan khác nhau trong ủy ban, vì các dự đoán về tỷ lệ chính sách phù hợp vào cuối năm 2025 nằm trong khoảng từ 2,625 đến 5,375 và từ 2,375 đến 4,875 cho cuối năm 2025. của năm 2026.

Fed Projections Suggest Three Rate Cuts in 2024

FOMC members' projections for the appropriate target level of the federal funds rate at the end of the specified year*



* Projections as of March 19-20, 2024

Source: U.S. Federal Reserve

SOXX đã có Break out – Tín hiệu tăng giá trung hạn xác nhận



ARM thiết lập Break out mô hình tam giác – Tín hiệu tích cực



Micron thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực



S&P 500 sẽ vẫn tích cực chừng nào nằm trên EMA(21)



Kết luận: Dự báo các chỉ số giao dịch phân hóa có tăng có giảm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

